

Số : /QĐ-SGD&ĐT

Bến Tre, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Điều lệ Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Bến Tre năm 2021

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bến Tre; Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bãi bỏ một số điều của các Quyết định, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các Sở, Ban ngành tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 6671/KH-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc tổ chức Hội khỏe Phù Đổng các cấp tỉnh Bến Tre năm 2021 tiến tới tham dự Hội khỏe Phù Đổng khu vực V và toàn quốc lần thứ X năm 2021;

Theo đề nghị của Ban tổ chức Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Bến Tre năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Điều lệ Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Bến Tre năm 2021 (Kèm theo Điều lệ).

Điều 2. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch-Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố và các thành viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: VT, Website Sở.

GIÁM ĐỐC

La Thị Thúy

**BTC HỘI KHỎE PHÙ ĐỔNG
TỈNH BẾN TRE - 2021**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐIỀU LỆ

Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Bến Tre năm 2021

(Ban hành kèm Quyết định số: /QĐ-SGD&ĐT ngày tháng 12 năm 2020)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nội dung thi đấu

1. Điền kinh: Tiểu học (TH) (nam, nữ), Trung học cơ sở (THCS) (nam, nữ); Trung học phổ thông (THPT) (nam, nữ);
2. Bơi: TH (nam, nữ), THCS (nam, nữ), THPT (nam, nữ);
3. Cầu lông: THCS (nam, nữ), THPT (nam, nữ);
4. Đá cầu: TH (nam, nữ), THCS (nam, nữ), THPT (nam, nữ);
5. Bóng chuyền (6 - 6): THCS (nam, nữ);
6. Bóng đá 5 người: TH (nam), THCS (nam), THPT (nam, nữ);
7. Thể dục: TH (nam, nữ), THCS (nam, nữ);
8. Đẩy gậy: THCS (nam, nữ);
9. Cờ vua: TH, THCS và THPT, theo các lứa tuổi (nam, nữ);
10. Môn Karate: THCS, THPT (nam, nữ)
11. Môn Kéo co: THCS (nam, nữ);
12. Môn Taekwondo: THCS, THPT (nam, nữ)
13. Môn Vovinam: THCS, THPT (nam, nữ)
14. Môn Võ cổ truyền: THCS, THPT (nam, nữ)

Điều 2. Đăng ký dự thi

1. Hồ sơ dự thi

1.1. Danh sách đăng ký học sinh dự thi Hội khỏe Phù Đổng (HKPD) cấp tỉnh năm 2020 do Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ký tên và đóng dấu gồm:

- Một bản đăng ký sơ bộ số lượng vận động viên (VDV) sẽ dự thi các môn thi (theo mẫu 2).

- Hai bản đăng ký tổng hợp danh sách chính thức tham dự HKPĐ (mẫu 3)

- Hai bản đăng ký chi tiết cụ thể từng môn thi (nam riêng, nữ riêng cho từng cấp học), (theo mẫu 4).

1.2. Giấy khai sinh bản chính hoặc giấy khai sinh bản sao theo đúng quy định của Nhà nước. Thời gian sao giấy khai sinh phải trước tháng 8 năm 2020.

1.3. Giấy khám sức khỏe của từng học sinh (trừ môn Cờ Vua không) do cơ quan y tế có thẩm quyền từ cấp huyện trở lên cấp và xác nhận có đủ sức khỏe tham gia nội dung mà học sinh sẽ dự thi

1.4. Phiếu thi đấu: (theo mẫu 1)

1.5. Bảng photo học bạ: Yêu cầu nhà trường photo trang lí lịch và trang ghi kết quả học lực hạnh kiểm học kỳ I năm 2020 - 2021 vào trang photo, giáo viên chủ nhiệm kí xác nhận, hiệu trưởng kí và đóng dấu của nhà trường.

Ghi chú: Giấy khám sức khỏe và bản photo học bạ Ban Tổ chức sẽ lưu giữ không trả lại. Giấy khai sinh sẽ trả lại sau khi kết thúc HKPĐ.

2. Thời hạn đăng ký

Đăng ký danh sách Đoàn vận động viên và danh sách thi đấu cụ thể từng môn thi gửi về Sở GD&ĐT (Phòng Chính trị tư tưởng) hạn chót ngày 15/01/2021.

Các hồ sơ còn lại sẽ gửi về Sở hạn chót ngày 21/01/2021.

3. Các quy định khác

3.1. Trang phục thi đấu theo quy định của Điều lệ, luật của môn thi. Vận động viên khi nhận giải phải mặc trang phục chỉnh tề.

3.2. Trưởng đoàn là lãnh đạo Phòng GD&ĐT. Huấn luyện viên và chỉ đạo viên từng nội dung thi do Phòng GD&ĐT phối hợp với Trung tâm Văn hóa Thể thao huyện và thành phố quyết định.

3.4. Trưởng phòng GD&ĐT và Hiệu trưởng các trường THPT phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Giám đốc Sở GD&ĐT về nhân sự của đơn vị mình.

3.5. Hộp trừ bị bốc thăm thi đấu lúc 8 giờ ngày 21/01/2021 tại trường THCS Mỹ Hóa.

Chương II

ĐIỀU LỆ TỪNG MÔN

Điều 3. Môn điền kinh

1. Nội dung thi đấu

1.1. TH: Chạy 60m, bật xa tại chỗ (nam, nữ); tiếp sức 4 x 50m (nam, nữ);

1.2. THCS:

- Nam: Chạy 100m, 200m, 400m, 1500m, tiếp sức 4 x 100m, nhảy xa, nhảy cao;

- Nữ: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, tiếp sức 4 x 100m, nhảy xa, nhảy cao.

1.3. THPT:

- Nam: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, 1500m, 5000m, tiếp sức 4 x 100m, nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ 5kg;

- Nữ: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, 1500m, 3000m, tiếp sức 4x100 m, nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ 3kg.

2. Thể thức thi đấu: Cá nhân, đồng đội.

3. Số lượng tham gia

3.1. Mỗi đơn vị được đăng ký 05 HLV; ở mỗi nội dung cá nhân là 02 VĐV và một đội tiếp sức (*được lấy bất kỳ VĐV có tên trong đăng ký thi đấu*). Mỗi VĐV được dự thi tối đa 02 nội dung (*không kể nội dung tiếp sức*).

3.2. Phải có 03 vận động viên, 03 đội của 03 đơn vị trở lên ở mỗi nội dung mới tổ chức thi đấu nội dung đó.

4. Luật thi đấu: Áp dụng Luật Điền kinh hiện hành của Tổng cục TDTT - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.

5. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi, nếu trường hợp đồng thành tích thì xếp đồng hạng.

Điều 4. Môn bơi

1. Nội dung thi đấu

1.1 TH:

- Bơi tự do: 25m, 50m (nam, nữ);

- Bơi ếch: 25m, 50m (nam, nữ);

- Bơi tiếp sức: 4 x 25m tự do (nam, nữ).

1.2 THCS:

+ **Độ tuổi 12-13**

- Bơi tự do: 50m, 100m (nam, nữ);

- Bơi ếch: 50m,100m (nam, nữ);
- Bơi tiếp sức: 4 x 50m tự do (nam, nữ);

+ Độ tuổi 14-15

- Bơi tự do: 50m,100m (nam, nữ);
- Bơi ếch: 50m,100m (nam, nữ);
- Bơi tiếp sức: 4 x 50m tự do (nam,nữ),

1.3. THPT:

- Bơi tự do: 50m,100m (nam, nữ);
- Bơi ếch: 50m,100m (nam, nữ);
- Bơi tiếp sức: 4 x 50m tự do (nam, nữ).

2. Thể thức thi đấu: Thi cá nhân, đội tiếp sức.

3. Số lượng tham gia

- Mỗi đơn vị được đăng ký 05 HLV; trong mỗi cự ly của từng lứa tuổi đăng ký 02 VĐV và một đội tiếp sức dự thi;
- Mỗi VĐV được đăng ký thi đấu tối đa 02 cự ly (*không kể nội dung tiếp sức*).

4. Luật thi đấu: Áp dụng Luật Điền kinh hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.

5. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi có từ 04 VĐV trở lên dự thi, nếu đồng thành tích thì xếp đồng hạng; 01 giải nhất, 01 giải nhì cho mỗi nội dung thi có 3 VĐV dự thi.

Điều 5. MÔN BÓNG CHUYỀN

1. Nội dung thi đấu

Bóng chuyền nam, nữ (6-6) THCS.

2. Thể thức thi đấu

Căn cứ vào số lượng đội thi đấu:

- Nếu có từ 05 đội trở xuống: thi đấu vòng tròn 01 lượt tính điểm xếp hạng nhất, nhì ba (không đồng hạng ba).

- Có từ 6 đội trở lên: chia bảng thi đấu vòng chọn, chọn đội có thành tích tốt nhất thi đấu vòng hai xếp hạng chung cuộc.

Quy định trận đấu: 3 hiệp thắng 2; mỗi hiệp 25 điểm, riêng hiệp quyết thắng (hiệp 3) thi đấu 15 điểm.

3. Số lượng đăng ký

Mỗi đơn vị được đăng ký ở mỗi cấp học 01 đội nam và 01 đội nữ. Thành phần mỗi đội gồm: 01 lãnh đạo đội, 02 HLV, 01 thành viên và 10 VĐV.

4. Luật thi đấu

- Áp dụng Luật Bóng chuyên hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.

- Bóng thi đấu: do Ban Tổ chức cung cấp.

- Cách tính điểm trong đấu vòng tròn: Theo Luật Bóng chuyên hiện hành.

- Xếp hạng: Theo luật Bóng chuyên hiện hành.

5. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi có từ 6 đội trở lên tham dự; 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi có từ 4 đến 5 đội; 01 giải nhất, 01 giải nhì cho mỗi nội dung thi có 3 đội dự thi.

Điều 6. Môn bóng đá

1. Nội dung

- TH: bóng đá 5 người (nam).

- THCS: bóng đá 5 người (nam).

- THPT: bóng đá 5 người (nam, nữ).

2. Thể thức thi đấu

Căn cứ vào số lượng đội thi đấu:

- Nếu có từ 05 đội trở xuống: thi đấu vòng tròn 01 lượt tính điểm xếp hạng nhất, nhì, ba (không đồng hạng ba).

- Có từ 6 đội trở lên: chia bảng thi đấu vòng loại, chọn đội có thành tích tốt nhất thi đấu vòng hai xếp hạng chung cuộc.

3. Số lượng đăng ký

Mỗi đội bóng gồm 01 lãnh đạo đội, 02 HLV, 01 thành viên và 10 VĐV.

4. Luật thi đấu

4.1. Áp dụng Luật thi đấu Bóng đá 5 người do Liên đoàn Bóng đá Việt Nam ban hành

- Thời gian thi đấu: 20 phút/hiệp x 2 hiệp, tính cả thời gian bóng ngoài cuộc (giữa 2 hiệp nghỉ 10 phút).

4.2. Giày thi đấu

- Dùng giày bata đế cao su thường chuyên dùng cho sân cỏ nhân tạo.

- Bắt buộc bảo hộ bọc ống quyền theo quy định của Luật bóng đá hiện hành. (đối với tất cả các cấp học).

4.3. Qui định về thẻ phạt:

- VĐV nhận đủ 02 thẻ vàng (ở một hay nhiều trận) sẽ phải nghỉ thi đấu ở trận kế tiếp.

- VĐV nhận thẻ đỏ trực tiếp sẽ phải nghỉ 02 trận kế tiếp. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng (hành vi bạo lực, đánh nhau,...) BTC sẽ xem xét mức độ để xử lý cho phù hợp.

- Kết thúc vòng loại VĐV có 01 thẻ vàng (đang treo) sẽ được xóa, các trường hợp khác giữ nguyên.

5. Cách tính điểm

Tính điểm để xếp hạng giai đoạn 1 đấu vòng tròn: Thắng 3 điểm, thua 0 điểm, hoà 1 điểm.

5.1. Xếp hạng giai đoạn I

Nếu có từ hai đội trở lên bằng điểm nhau, trước hết tính kết quả của các trận đấu giữa các đội đó với nhau theo thứ tự:

- Số điểm;
- Hiệu số bàn thắng và số bàn thua;
- Tổng số bàn thắng.

Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên.

Nếu các chỉ số trên bằng nhau, thì tiếp tục xét các chỉ số của toàn bộ các trận đấu trong bảng đấu theo thứ tự:

- Hiệu số của tổng số bàn thắng và tổng số bàn thua;
- Tổng số bàn thắng.

Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên.

Nếu các chỉ số vẫn bằng nhau, sẽ tổ chức bốc thăm để xác định đội trên.

5.2. Giai đoạn II

- Thi đấu theo thể thức loại trực tiếp (vòng bán kết, chung kết) không có trận hòa. Nếu hoà trong 2 hiệp chính sẽ thi đá phạt luân lưu để xác định đội thắng (không đá hiệp phụ).

6. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi có từ 6 đội trở lên tham dự; 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi có từ 4 đến 5 đội; 01 giải nhất, 01 giải nhì cho mỗi nội dung thi có 3 đội dự thi.

Điều 7. Môn cờ vua

1. Nội dung thi đấu: Cờ tiêu chuẩn cho tất cả các độ tuổi.

- TH: thi đấu theo 2 độ tuổi (6-9 tuổi, 10-11 tuổi).
- THCS: thi đấu theo 2 độ tuổi (12 - 13 tuổi, 14-15 tuổi).
- THPT: thi đấu theo 2 độ tuổi (16 tuổi, 17-18 tuổi).

2. Thể thức thi đấu: Thi cá nhân.

- Theo hệ Thụy sĩ trong 7 ván nếu có từ 9 đến 20 VĐV hoặc 9 ván nếu có 21 VĐV trở lên. Trường hợp nếu có 8 VĐV trở xuống thì thi đấu vòng tròn 01 lượt.

- Thời gian thi đấu cho mỗi đấu thủ là: 90 phút để hoàn thành ván cờ.

- Số lượng đăng ký: Mỗi đơn vị được đăng ký 02 HLV; đăng ký 02 VĐV nam và 02 VĐV nữ ở mỗi độ tuổi, mỗi nội dung thi đấu.

3. Luật thi đấu: Theo Luật Cờ vua hiện hành của Tổng cục TDTT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Cách tính điểm xếp hạng

Xếp hạng cá nhân theo điểm, tổng điểm đối kháng trong nhóm bằng điểm, hệ số Bucholz, hệ số lũy tiến, số ván thắng, số ván cầm quân đen, số ván thắng bằng quân đen nếu vẫn bằng nhau thì bốc thăm xác định thứ hạng.

5. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi có từ 6 VĐV trở lên dự thi; 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi có từ 4 đến 5 VĐV dự thi; 01 giải nhất, 01 giải nhì cho mỗi nội dung thi có 3 VĐV dự thi.

Điều 8. Môn cầu lông

1. Nội dung thi đấu

1.1. THCS

- Độ tuổi 12-13: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ phối hợp.
- Độ tuổi 14-15: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ phối hợp.

1.2. THPT: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ phối hợp.

2. Thể thức thi đấu

Giải đơn và giải đôi: Thi đấu loại trực tiếp, các trận đấu thi đấu trong 3 ván, thắng 2.

3. Số lượng đăng ký

- THCS: giải đơn và giải đôi được chia và thi đấu theo 2 lứa tuổi (12-13 và 14-15) mỗi lứa tuổi được đăng ký 01 HLV; 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 02 đôi nam nữ phối hợp, 02 đơn nam, 02 đơn nữ.

- THPT: đăng ký 01 HLV; 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 02 đôi nam nữ, 02 đơn nam, 02 đơn nữ.

VĐV được đăng ký tham gia thi đấu không quá 02 nội dung.

4. Luật thi đấu

- Áp dụng Luật cầu lông hiện hành của Tổng cục TDTT - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Các cá nhân cùng đơn vị không gặp nhau trong trận đầu tiên.

- Cầu thi đấu: Do Ban Tổ chức quy định (sẽ có thông báo sau).

- Trang phục: Đồng phục trong thi đấu đôi.

5. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi có từ 6 VĐV, đôi trở lên tham dự; 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi có từ 4 đến 5 VĐV, đôi dự thi; 01 giải nhất, 01 giải nhì cho mỗi nội dung thi có 3 VĐV, đôi dự thi.

Điều 9. Môn đá cầu

1. Nội dung thi đấu

- TH: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ;

- THCS: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ, đồng đội nam, đồng đội nữ.

- THPT: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ, đồng đội nam, đồng đội nữ.

2. Số lượng VĐV

2.1. Mỗi đơn vị được đăng ký một đội gồm:

- TH: 02 HLV; 04 VĐV nam và 04 VĐV nữ.

- THCS: 02 HLV; 02 đơn nam và 02 đơn nữ; 01 đôi nam, 01 đôi nữ; 01 đôi nam nữ; 01 đội nam, 01 đội nữ.

- THPT: 02 HLV; 02 đơn nam và 02 đơn nữ; 01 đôi nam, 01 đôi nữ; 01 đôi nam nữ; 01 đội nam, 01 đội nữ.

2.2. Mỗi VĐV được tham gia tối đa 03 nội dung

3. Thể thức thi đấu: Thi đấu loại trực tiếp một lần thua.

4. Luật thi đấu: Áp dụng theo Luật thi đấu Đá cầu hiện hành của Tổng cục TDTT - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4.1. Cầu thi đấu: Sử dụng quả cầu đá ĐLS (do Công ty cổ phần thể thao ĐLS sản xuất);

4.2. Trang phục thi đấu: Đồng phục trong thi đấu đồng đội và đôi;

4.3. Các VĐV cùng đơn vị không gặp nhau trong trận thi đấu.

5. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi có từ 6 VĐV, đôi, đội trở lên tham dự; 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi có từ 4 đến 5 VĐV, đôi, đội dự thi; 01 giải nhất, 01 giải nhì cho mỗi nội dung thi có 3 VĐV, đôi, đội dự thi.

Điều 10. Môn thể dục

1. Nội dung

- Bài qui định Thể dục cơ bản;
- Bài Thể dục Aerobic tự chọn nhóm 3 người;
- Bài Thể dục Aerobic tự chọn nhóm 8 người.

TH: + Nhóm 1: Lớp 1 - 3 (3 nội dung);

+ Nhóm 2: Lớp 4 - 5 (3 nội dung).

THCS: Lớp 6 - 9 (3 nội dung).

2. Số lượng VĐV

- Vận động viên chỉ được phép đăng ký tham gia thi đấu ở một nhóm tuổi duy nhất;

- Mỗi VĐV chỉ được phép tham dự tối đa 02 nội dung cho mỗi nhóm tuổi;

- Mỗi đơn vị đăng ký tham dự tối đa:

+ 01 Bài quy định: 8 VĐV (nam/ nữ/ hỗn hợp) + 3 VĐV dự bị;

+ 01 Bài Tự chọn 8 người: 8 VĐV (nam/ nữ/ hỗn hợp) + 3 VĐV dự bị;

+ 01 Bài Tự chọn 3 người: 3 VĐV (nam/ nữ/ hỗn hợp) + 1 VĐV dự bị.

3. Thể thức thi đấu: Đồng đội

4. Luật thi đấu

4.1. Đánh giá bài thi theo luật chấm điểm Thể dục Aerobic HKPĐ do Liên đoàn Thể dục Việt Nam ban hành năm 2015.

4.2. Cấu trúc bài thi áp dụng Quy định cấu trúc bài thi theo Luật Thể dục Aerobic HKPD do Liên đoàn Thể dục Việt Nam ban hành năm 2015.

5. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi có từ 6 đội trở lên tham dự; 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi có từ 4 đến 5 đội dự thi; 01 giải nhất, 01 giải nhì cho mỗi nội dung thi có 3 đội dự thi.

Điều 11. Môn kéo co

1. Tính chất: Thi đấu đồng đội nam, đồng đội nữ, đồng đội nam nữ phối hợp (4 nam, 4 nữ)

2. Nội dung thi đấu: Học sinh THCS

- Nam thi đấu 01 hạng cân: không quá 440kg;

- Nữ thi đấu 01 hạng cân: không quá 400kg;

- Đồng đội nam nữ phối hợp thi đấu 01 hạng cân: không quá 420kg.

3. Thể thức thi đấu: Căn cứ vào số đội tham gia và các điều kiện khác, Ban Tổ chức sẽ lựa chọn hình thức thi đấu loại trực tiếp hoặc vòng tròn cho phù hợp.

- Thi đấu trong nhà (sàn xi măng, sàn gỗ hoặc theo sàn của nhà thi đấu);

- VĐV mặc trang phục thi đấu đúng quy định của Luật;

- Thi đấu mỗi trận 3 hiệp, thắng 2;

- Mỗi hạng cân phải có từ 3 đội trở lên mới tổ chức thi đấu;

Cân kiểm tra VĐV các ngày thi đấu sẽ có thông báo cụ thể sau.

4. Số lượng: Mỗi đơn vị được cử tối đa 01 đội cho các nội dung thi. Mỗi đội tối đa có 02 HLV và 10 VĐV (08 chính thức, 02 dự bị).

5. Luật thi đấu: Áp dụng theo luật thi đấu môn Kéo co hiện hành.

6. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi có từ 6 đội trở lên tham dự; 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi có từ 4 đến 5 đội dự thi; 01 giải nhất, 01 giải nhì cho mỗi nội dung thi có 3 đội dự thi.

Điều 12. Môn Đẩy gậy

1. Nội dung thi đấu: Chỉ tổ chức thi đấu các nội dung học sinh THCS

Nam thi đấu 6 hạng cân: Đến 41kg, trên 41kg tiến 44kg, trên 44kg đến 47kg, trên 47kg đến 50kg, trên 50kg đến 53kg, trên 53kg đến 56 kg;

Nữ thi đấu 6 hạng cân: Đến 35kg, trên 35kg đến 38kg, trên 38kg đến 41kg,

trên 41 đến 44kg, trên 44kg đến 47kg, trên 47 đến 50kg.

2. Thể thức thi đấu: Tuỳ theo số lượng VĐV tham dự Ban Tổ chức sẽ quy định thể thức thi đấu.

3. Số lượng VĐV tham gia

Mỗi đơn vị được đăng ký 02 HLV; mỗi hạng cân đăng ký 01 VĐV.

2. Luật thi đấu: Áp dụng Luật thi đấu môn Đẩy gậy hiện hành.

5. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi có từ 6 VĐV trở lên tham dự; 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi có từ 4 đến 5 VĐV dự thi; 01 giải nhất, 01 giải nhì cho mỗi nội dung thi có 3 VĐV dự thi.

Điều 13. Môn Katate

1. Tính chất: Thi đấu cá nhân.

2. Nội dung

2.1. THCS: 12 nội dung

+ Nam: Đến 40kg, đến 45kg, đến 50kg, đến 55kg, đến 60kg.

+ Nữ: Đến 40kg, đến 44kg, đến 48kg, đến 52kg, đến 56kg.

2.2. THPT: 12 nội dung

+ Thi Kumite cá nhân nam ở các hạng cân: Đến 45kg, đến 50kg, đến 55kg, đến 60kg, đến 65kg.

+ Thi Kumite cá nhân nữ ở các hạng cân: Đến 40kg, đến 44kg, đến 47kg, đến 50kg, đến 55kg.

3. Số lượng đăng ký

- Mỗi cấp học đăng ký 02 HLV;

- Thi Kata cá nhân: Mỗi đơn vị được đăng ký 01 VĐV nam, 01 VĐV nữ;

- Thi Kumite cá nhân nam và cá nhân nữ mỗi đơn vị được đăng ký 01 VĐV tham gia cho mỗi hạng cân.

4. Luật thi đấu: Áp dụng theo Luật mới của liên đoàn Karate thế giới (WKF) do Tổng cục TDTT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành năm 2018.

** Các VĐV phải được trang bị bắt buộc đúng quy định gồm:*

- Quần áo thi đấu Karate;

- Các dụng cụ bảo vệ: Bịt răng, bảo vệ hạ bộ, găng thi đấu 02 loại màu xanh, đỏ, bảo vệ cơ thể;

- Đai thi đấu 2 loại xanh và đỏ (không thêu chữ);

- Bảo vệ ống quyển + bàn chân 2 màu xanh, đỏ.

5. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi có từ 6 VĐV trở lên dự thi; 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi có từ 4 đến 5 VĐV dự thi; 01 giải nhất, 01 giải nhì cho mỗi nội dung thi có 3 VĐV dự thi.

Điều 14. Môn Taekwondo

1. Tính chất thi đấu: Đối kháng cá nhân; quyền cá nhân, đôi nam - nữ.

2. Nội dung thi đấu

2.1. Đối kháng cá nhân:

- THCS

+ Nam: dưới 33kg, 37kg, 41 kg, 45 kg, 49 kg, 53kg, 57kg, 61 kg;

+ Nữ: dưới 29kg, 33kg, 37 kg, 41 kg, 44 kg, 47kg, 51kg, 55kg;

- THPT:

+ Nam: dưới 45kg, 48kg, 51kg, 55kg, 59kg, 63kg, 68kg 73kg;

+ Nữ: dưới 42kg, 44kg, 46kg, 49kg, 52kg, 55kg, 59kg, 63kg.

2.2. Thi quyền tiêu chuẩn (Standard poomsae) cá nhân nam, cá nhân nữ và đôi nam-nữ.

- THCS:

+ Vòng loại và tứ kết thi 02 bài quyền: bốc thăm 02 trong 07 bài quyền Taegeuk 4, 5, 6,7,8, Koryo, Keumgang;

+ Vòng bán kết và chung kết thi 02 bài quyền: bốc thăm 02 trong 05 bài quyền còn lại.

- THPT:

+ Vòng loại và tứ kết thi 02 bài quyền: bốc thăm 02 trong 06 bài quyền Taegeuk 6,7,8, Koryo, Keumgang, Taebaek;

+ Vòng bán kết và chung kết thi 02 bài quyền: bốc thăm 02 trong 04 bài quyền còn lại.

3. Thể thức thi đấu: Đấu loại trực tiếp

4. Số lượng đăng ký

Thi đấu đối kháng và quyền cá nhân: Mỗi đơn vị được đăng ký 02 HLV; đăng ký 01 VĐV tham gia thi đấu ở mỗi hạng cân và 01 VĐV, 01 đôi tham gia thi đấu quyền ở mỗi cấp học.

5. Luật thi đấu

5.1 Áp dụng Luật của Liên đoàn Taekwondo thế giới do Tổng cục TDTT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.

5.2 Thời gian thi đấu:

- THCS : 3 hiệp x 1 phút 00, giữa các hiệp nghỉ 1 phút;
- THPT: 3 hiệp x 1 phút 30, giữa các hiệp nghỉ 1 phút.

5.3 Các quy định khác

- Phải có võ phục Taekwondo.
- Quần áo phải sạch sẽ, đầu tóc gọn gàng, không để móng tay, móng chân dài.
- Phải có trang thiết bị bảo vệ cá nhân (ống tay, ống chân, Kuki).

6. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi có từ 6 VĐV trở lên dự thi; 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi có từ 4 đến 5 VĐV dự thi; 01 giải nhất, 01 giải nhì cho mỗi nội dung thi có 3 VĐV dự thi.

Điều 15. Môn Vovinam

1. Nội dung: Thi quyền và thi đấu đối kháng

1.1. Phần thi quyền

1.1.1. THCS:

- Đơn luyện nam: Tứ trụ quyền và Tinh hoa lưỡng nghi kiếm pháp;
- Đơn luyện nữ: Long hổ quyền và Tinh hoa lưỡng nghi kiếm pháp;
- Song luyện nam: Song luyện 1;
- Song luyện nữ: Song luyện 1.

1.1.2. THPT:

- Đơn luyện nam: Ngũ môn quyền và Tứ tượng côn pháp ;
- Đơn luyện nữ: Long hổ quyền và Tinh hoa lưỡng nghi kiếm pháp;
- Song luyện nam: Song luyện số 3;
- Song luyện nữ: Song luyện số 3;

- Đa luyện nam: Đa luyện tay không và Đa luyện vũ khí;
- Đa luyện nữ: Đa luyện tay không và Đa luyện vũ khí;
- Đòn chân tấn công nam: Mỗi đơn vị cử một đội gồm 4 VĐV, mỗi VĐV thi 4 đòn chân;
- Tự vệ nữ: Thực hiện tối thiểu 12 đòn, không quá 3 phút;

Kết quả bài thi được đánh giá bằng tổng số điểm của 3/5 trọng tài giám định (bỏ điểm cao nhất và thấp nhất);

Cách xếp hạng: xếp hạng theo thứ tự từ điểm cao đến điểm thấp cho từng bài thi. Nếu có 2 hay nhiều VĐV, tập thể bằng điểm nhau thì xét VĐV, tập thể nào có 1,2.../5 trọng tài cho điểm cao hơn sẽ được xếp thứ hạng trên. Nếu vẫn bằng nhau thì xếp đồng hạng.

1.2. Phần thi đấu đối kháng

1.2.1. THCS:

- Nam thi 5 hạng cân: Trên 36 kg đến 39 kg, trên 39 kg đến 42 kg, trên 42 kg đến 45 kg, trên 45 kg đến 48 kg, trên 48 kg đến 51 kg;
- Nữ thi 5 hạng cân: Trên 36 kg đến 39 kg, trên 39 kg đến 42 kg, trên 42 kg đến 45 kg, trên 45 kg đến 48 kg, trên 48 kg đến 51 kg.

1.2.2. THPT:

- Nam thi 6 hạng cân: Trên 36 kg đến 39 kg, trên 39 kg đến 42 kg, trên 42 kg đến 45 kg, trên 45 kg đến 48 kg, trên 48 kg đến 51 kg và trên 51 kg đến 54 kg;
- Nữ thi 6 hạng cân: Trên 36 kg đến 39 kg, trên 39 kg đến 42 kg, trên 42 kg đến 45 kg, trên 45 kg đến 48 kg, trên 48 kg đến 51 kg, trên 51 kg đến 54 kg.

2. Thể thức thi đấu: Thi đấu loại trực tiếp.

3. Số lượng đăng ký

3.1. Thi Quyền

- Mỗi đơn vị được đăng ký tham gia 01 VĐV hoặc một đội ở mỗi nội dung (một bài) thi;
- Mỗi VĐV chỉ được đăng ký thi đấu tối đa 2 nội dung.

3.2. Thi đấu đối kháng: Mỗi đơn vị được cử 01 VĐV thi đấu ở 1 hạng cân.

3.3. Mỗi cấp học được đăng ký 02 HLV.

4. Luật thi đấu và thời gian thi đấu

4.1. Luật thi đấu: Áp dụng Luật thi đấu Vovinam do Tổng cục TDTT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành kèm theo Quyết định số 304/QĐ-TCTDTT ngày 23/3/2018.

4.2. Trang phục: Quần áo võ phục, binh khí, bảo hiểm hạ bộ, răng, băng tay của VĐV đơn vị tự trang bị (*áo giáp, găng tay, mũ bảo hộ do Ban Tổ chức trang bị*).

4.3. Các VĐV đăng ký ở hạng cân nào thì bốc thăm, xếp lịch thi đấu ở hạng cân đó. Ban tổ chức sẽ bố trí cân để các VĐV cân thử, điều chỉnh danh sách đăng ký chính thức trước buổi họp chuyên môn, bốc thăm xếp lịch.

4.4. Các VĐV tham gia thi đấu đối kháng trong ngày sẽ cân chính thức vào 7 giờ sáng cùng ngày, những VĐV thừa cân sẽ bị loại, VĐV còn lại thắng kỹ thuật.

- Thời gian thi đấu đối kháng: mỗi trận thi đấu 3 hiệp, mỗi hiệp 1 phút 30, nghỉ giữa các hiệp 1 phút.

5. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi có từ 6 VĐV trở lên dự thi; 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi có từ 4 đến 5 VĐV dự thi; 01 giải nhất, 01 giải nhì cho mỗi nội dung thi có 3 VĐV dự thi.

Điều 16. Môn Võ cổ truyền

1. Nội dung: Thi quyền cấp THCS và THPT

1.1. Cấp THCS:

a) Bài căn bản công pháp số II (36 động tác):

- Nội dung biểu diễn cá nhân cho cả nam và nữ;

- Nội dung song luyện (02 VĐV) gồm: đôi nam, đôi nữ, đôi nam + nữ (01 VĐV nam + 01 VĐV nữ);

- Nội dung đồng đội (04 VĐV) gồm: đội nam, đội nữ, đội nam + nữ (02 VĐV nam + 02 VĐV nữ);

- Nội dung đối luyện (từ 02 - 05 VĐV): Nội dung bài thi do từng đơn vị tự biên soạn, yêu cầu phải phù hợp với 03 bài Võ cổ truyền Căn bản công pháp II (36 động tác).

b) Bài Ngọc Trần Quyền.

- Nội dung biểu diễn cá nhân cho cả nam và nữ;

- Nội dung đôi (02 VĐV) gồm: đôi nam, đôi nữ, đôi nam + nữ (01 VĐV

nam + 01 VĐV nữ);

- Nội dung đồng đội (04 VĐV) gồm: đội nam, đội nữ, đội nam + nữ (02 VĐV nam + 02 VĐV nữ).

1.2. Cấp THPT:

a) Bài Căn bản công pháp số III (45 động tác)

- Nội dung biểu diễn cá nhân cho cả nam và nữ;

- Nội dung song luyện (02 VĐV) gồm: đôi nam, đôi nữ, đôi nam + nữ (01 VĐV nam + 01 VĐV nữ);

- Nội dung đồng đội (04 VĐV) gồm: đội nam, đội nữ, đội nam + nữ (02 VĐV nam + 02 VĐV nữ);

- Nội dung đôi luyện (từ 02 - 05 VĐV): Nội dung bài thi do từng đơn vị tự biên soạn, yêu cầu phải phù hợp với 03 bài Võ cổ truyền Căn bản công pháp số III (45 động tác).

b) Bài Lão Mai Quyên.

- Nội dung biểu diễn cá nhân cho cả nam và nữ;

- Nội dung đôi (02 VĐV) gồm: đôi nam, đôi nữ, đôi nam + nữ (01 VĐV nam + 01 VĐV nữ);

- Nội dung đồng đội (04 VĐV) gồm: đội nam, đội nữ, đội nam + nữ (02 VĐV nam + 02 VĐV nữ);

2. Số lượng đăng ký

- Mỗi đơn vị được đăng ký ở mỗi cấp học 02 HLV;

- Mỗi vận động viên chỉ được đăng ký tham gia thi đấu tối đa 03 nội dung và mỗi đơn vị được đăng ký tối đa 06 nội dung thi đấu/bài quyền của mỗi cấp học.

3. Luật thi đấu và thời gian thi đấu

3.1. Luật thi đấu: Thi đấu theo Luật Võ cổ truyền Việt Nam do Tổng cục TDTT ban hành năm 2016.

3.2. Trang phục: Trang phục Võ Cổ truyền Việt Nam theo quy định của Liên đoàn Võ Cổ truyền Việt Nam.

4. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi có từ 6 VĐV trở lên dự thi; 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi có từ 4 đến 5 VĐV dự thi; 01 giải nhất, 01 giải nhì cho mỗi nội dung thi có 3 VĐV dự thi.

Chương III

KHIẾU NẠI - KHEN THƯỞNG - KỶ LUẬT

Điều 17. Khiếu nại

1. Các khiếu nại về chuyên môn, kỹ thuật

1.1. Chỉ có lãnh đạo đoàn, huấn luyện viên mới có quyền khiếu nại. Khi khiếu nại phải có văn bản nộp cho Ban Trọng tài cuộc thi khi xảy ra sự cố. Các khiếu nại về chuyên môn, kỹ thuật, luật do Ban Trọng tài cuộc thi xử lý, giải quyết tại chỗ. Ban trọng tài cuộc thi phải giải quyết trước khi buổi thi kết thúc. Mọi cá nhân, đơn vị có liên quan phải phục tùng các quyết định của Ban Trọng tài cuộc thi về những vấn đề khiếu nại. Nếu thấy chưa thoả đáng có quyền khiếu nại lên Ban Tổ chức HKPD, nhưng không được cố tình kéo dài cuộc thi hoặc bỏ cuộc.

1.2. Không giải quyết các khiếu nại về chuyên môn đối với môn Thể dục.

2. Các khiếu nại về nhân sự: Chỉ có Trưởng đoàn mới có quyền khiếu nại và phải có văn bản nộp cho Ban Tổ chức cuộc thi. Ban Tổ chức sẽ giải quyết tại chỗ, trường hợp chưa có đủ điều kiện xử lý ngay sẽ bảo lưu để thẩm tra và xử lý sau và thông báo lại với đơn vị có đơn khiếu nại bằng văn bản.

Điều 18. Khen thưởng

1. Tặng Huy chương Vàng, Bạc, Đồng và tiền thưởng cho các cá nhân, đồng đội đạt thành tích nhất, nhì, ba theo Điều lệ từng môn.

2. Tặng cờ và tiền thưởng nhất, nhì, ba toàn đoàn .

Xếp hạng toàn đoàn của HKPD được tính theo thứ tự từ cao xuống thấp theo tổng số huy chương Vàng, tổng số huy chương Bạc, tổng số huy chương Đồng đạt được sau khi đã nhân hệ số các môn tập thể. (Các môn tập thể: Bóng đá, Bóng chuyền, Kéo co, Thể dục (bài 8 người) nhân hệ số 3).

Nếu bằng nhau thì tính theo thứ tự tổng HCV, tổng HCB, tổng HCD đạt được thực tế khi chưa nhân hệ số để xếp hạng.

3. Cấp Giấy chứng nhận thành tích cho các học sinh đạt thành tích xếp hạng từ thứ nhất đến thứ ba ở các nội dung thi cá nhân của HKPD.

Điều 19. Kỷ luật

1. Bất kỳ cá nhân, đơn vị nào vi phạm Điều lệ, những quy định của Ban Tổ chức HKPD và từng môn thể thao trong chương trình HKPD và có hành vi bỏ cuộc, kích động bỏ cuộc, tự ý kéo dài thời gian trong mọi tình huống tùy theo mức độ vi phạm sẽ áp dụng hình thức kỷ luật từ phê bình, cảnh cáo đến tước quyền thi đấu của

VĐV, quyền chỉ đạo, huỷ bỏ thành tích thi đấu của cá nhân vi phạm và thành tích của đồng đội có cá nhân vi phạm.

2. Khiếu nại sai sự thật sẽ bị cảnh cáo và đơn vị có đơn tố cáo sai sự thật sẽ bị tính trừ 01 HCV trong xếp hạng toàn đoàn ở 01 lần khiếu nại sai sự thật.

3. Ban Tổ chức HKPD sẽ kiến nghị Sở GD&ĐT không xếp loại thi đua theo tiêu chí đánh giá công tác thi đua của Sở GD&ĐT đối với đơn vị có vi phạm, chuyên Thanh tra Sở xử lý theo mức độ vi phạm, kiên quyết xử lý kỷ luật đối với các cán bộ phụ trách đơn vị có vi phạm theo tinh thần của Chỉ thị 15/2002/CT-TTg ngày 26/7/2002 của Thủ tướng Chính phủ về “chống tiêu cực trong các hoạt động thể dục thể thao”.

Điều lệ này có giá trị kể từ ngày ký, chỉ có Ban Tổ chức HKPD tỉnh Bến Tre năm 2021 mới có quyền sửa đổi hoặc bổ sung khi thấy cần thiết./.